|  |  |
| --- | --- |
|  | BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI**  Địa chỉ: Số 267, đường Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội  ĐT: 02473001588. Email: cdyhn1@gmail.com  Fax: Website: cdykhoahn.edu.vn |

**QUI TRÌNH**

**TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã hóa | : QT14-CĐYKHN |
| Ban hành | : Lần thứ Hai |
| Hiệu lực từ ngày | : 01/01/2022 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chữ ký | **Người soạn thảo** | Người kiểm tra | **Người phê duyệt** |
|  |  |  |
| Họ và tên | **Trần Thái Khanh** | **Tống Thị Sự** | **Nguyễn Hồng Hải** |
| Chức danh | **Trưởng phòng TCHC&ĐBCL** | **P. HIỆU TRƯỞNG** | **HIỆU TRƯỞNG** |

**I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:**

**1. Mục đích:**

- Giúp đơn vị chủ trì/phụ trách và các đơn vị liên quan thực hiện đúng trình tự nội dung công việc;

- Giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo..

**2. Phạm vi áp dụng:**

Quy trình này được áp dụng cho Ban giám hiệu, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, phòng Đào tạo, các đơn vị trong Trường Cao đẳng Y Khoa Hà Nội.

**II. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT VÀ TÀI LIỆU VIỆN DẪN:**

**1. Định nghĩa:**

Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo: là quá trình các phòng, bộ môn tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do nhà trường xây dựng ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác thuộc chương trình đào tạo để nhà trường tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Thông tin: là những tư liệu được sử dụng để hỗ trợ và minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá.

Minh chứng: là những thông tin gắn với các tiêu chí để xác định mức độ đạt được của tiêu chí.

**2. Từ viết tắt:**

|  |  |
| --- | --- |
| BC TĐG | Báo cáo Tự đánh giá |
| BGH | Ban giám hiệu |
| BLĐTBXH | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |
| BTK | Ban thư ký |
| CSGDNN | Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp |
| TĐGCLCTĐT | Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo |
| CTĐT | Chương trình đào tạo |
| HĐ TĐG | Hội đồng tự đánh giá |
| TĐG | Tự đánh giá |
| KH | Kế hoạch |
| PKT&ĐBCL | Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng |
| PĐT | Phòng Đào Tạo |
| MC | Minh chứng |
| QĐ | Quyết định |

**III. TÀI LIỆU BÊN NGOÀI LIÊN QUAN:**

- Quyết định số 14/Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề chính quy.

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**IV. LƯU ĐỒ**: (xem trang 3)



**V. ĐẶC TẢ QUY TRÌNH** **TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bước công việc** | **Nội dung** | **Bộ phận/**  **Người thực hiện** | **Bộ phận/**  **Người phối hợp thực hiện** | **Kết quả đạt đưực** | **Hạn hoàn thành** | **Biểu mẫu** |
| 1. | Văn bản pháp lý về  TĐGCLCTĐT | Căn cứ vào văn bản pháp lý về tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo | PKT&ĐBCL | PĐT |  | Tháng 6 |  |
| 2. | Đề xuất thành lập hội đồng TĐGCLCTĐT | Đề xuất thành lập HĐ TĐG chất lượng chương trình đào tạo. | PKT&ĐBCL | Các đơn vị | DS. Hội đồng | Tháng 6 |  |
| 3. | Ra quyết định thành lập HĐ TĐG | Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo. | Hiệu trưởng |  | Quyết định thành lập Hội đồng. | Sau 1 ngày trình ký |  |
| 4. | Lập kế hoạch TĐGCLCTĐ T trường | Phòng PKT&ĐBCL lập kế hoạch TĐGCLCTĐT chung cho Trường. | PKT&ĐBCL |  | Kế hoạch | Tháng *6* | BM01– QT14 |
| 5. | Phê duyệt | Phê duyệt kế hoạch. | Hiệu trưởng | PKT&ĐBCL | QĐ ban hành Kế hoạch. | Sau 1 ngày trình ký |  |
| 6. | Hướng dẫn các đơn vị thực hiện TĐGCLCTĐT và viết báo cáo | Phòng PKT&ĐBCL hướng dẫn các đơn vị thực hiện TĐGCLCTĐT và viết báo cáo kết quả TĐGCLCTĐT của đơn vị. | PKT&ĐBCL |  | Biên bản hướng dẫn | Theo kế hoạch |  |
| 7. | Lập kế hoạch  TĐGCLCTĐT được phân công | Các đơn vị lập kế hoạch TĐGCLCTĐT theo các tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo được phân công, trình Hội đồng thông qua. | Các đơn vị |  | Kế hoạch | Theo kế hoạch |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bước công việc** | **Nội dung** | **Bộ phận/**  **Người thực hiện** | **Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện** | **Kết quả đạt được** | **Hạn hoàn thành** | **Biển mẫn** |
| 8. | Thu thập, phân tích và xử lý thông tin minh chứng | Các đơn vị được phân công phụ trách các tiêu chuẩn: Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị | Các đơn vị |  | MC | Theo kế hoạch | BM02 – QT14 |
| 9. | Tự đánh giá | Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị | Các đơn vị |  |  | Theo kế hoạch |  |
| 10. | Viết báo cáo theo tiêu chuẩn phân công | Các đơn vị viết báo cáo TĐGCLCTĐT theo các tiêu chuẩn được phân công và gửi về phòng PKT&ĐBCL. |  |  | Báo cáo  TĐGCLCTĐ T của các đơn vị | Theo kế hoạch | BM03– QT14 |
| 11. | Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch | Hội đồng TĐGCL đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch TĐGCLCTĐT | Hội đồng |  | Biên bản kiểm tra, giám sát | Theo kế hoạch |  |
| 12. | Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng | Các đơn vị tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo được phân công |  |  | Hồ sơ lưu trữ | Theo kế hoạch |  |
| **STT** | **Tên bước công việc** | **Nội dung** | **Bộ phận/**  **Người thực hiện** | **Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện** | **Kết quả đạt được** | **Hạn hoàn thành** | **Biển mẫn** |
| 13. | Nghiên cứu báo cáo các đơn vị | Phòng PKT&ĐBCL nghiên cứu báo cáo kết quả TĐGCLCTĐT của các đơn vị | PKT&ĐBCL |  |  | Theo kế hoạch |  |
| 14. | Tổng hợp thông tin, minh chứng | Tổng họp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo | PKT&ĐBCL |  | MC | Theo kế hoạch |  |
| 15 | Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn | Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo | PKT&ĐBCL |  |  | Theo kế hoạch |  |
| 16 | Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng | Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo | PKT&ĐBCL |  | MC | Theo kế hoạch |  |
| 17 | Viết dự thảo BC kết quả TĐGCLCTĐT của trường | Viết dự thảo báo cáo kết quả TĐGCLCTĐT của trường | PKT&ĐBCL |  | Dự thảo báo cáo TĐGCLCTĐ T của trường | Theo kế hoạch | Theo Phụ lục 04- TT28- 2017- BLĐTBXH |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Têm bước công việc** | **Nội dung** | **Bộ phận/ Người thực hiện** | **Bộ phậm/ Ngườỉ phối hợp thực hiện** | **Kết qua ềạt được** | **Hạm hoàn thành** | **Biểu mẫm** |
| 18. | Lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo | Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.   * Phòng PKT&ĐBCL gửi dự thảo lấy ý kiến các đơn vị; * Phòng PKT&ĐBCL hoàn thiện dự thảo; * Phòng PKT&ĐBCL gửi báo cáo về Hội đồng tự đánh giá nhà trường. | PKT&ĐBCL |  | Báo cáo  TĐGCLCTĐ T của trường | Theo kế hoạch |  |
| 19. | Thực hiện đánh giá báo cáo | Hội đồng TĐGCL tiến hành nghiên cứu, họp thông qua báo cáo TĐGCLCTĐT | HĐTĐG | Các đơn vị | Biên bản đánh giá | Theo kế hoạch |  |
| 20. | Phê duyệt báo cáo | Trên cơ sở kết quả thông qua của Hội đồng tự đánh giá chất lượng, Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo TĐGCLCTĐT | Hiệu trưởng |  | Báo cáo TĐGCL CTĐT phê duyệt | Theo kế hoạch |  |
| 21. | Xây dựng biện pháp cải tiến | Hội đồng tự đánh giá xây dựng các biện pháp cải tiến | Hội đồng |  | Biên bản cải tiến | Theo kể hoạch |  |
| 22. | Điều chỉnh chương trình đào tạo | Trên cơ sở các biện pháp cải tiến hiệu trưởng điều chỉnh chương trình đào tạo | Hiệu trưởng |  | Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo | Theo kế hoạch |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bước công việc** | **Nội dung** | **Bộ phận/**  **Người thực hiện** | **Bộ phận/**  **Người phốỉ hợp thực hiện** | **Kết quả đạt được** | **Hạn hoàn thành** | **Bỉểu mẫu** |
| 23. | Công bố báo cáo | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi báo cáo TĐGCLCTĐT được phê duyệt, Hiệu trưởng triệu tập cuộc họp công bô báo cáo. | Hiệu trưởng |  | Biên bản cuộc họp công bố báo cáo | Theo kế hoạch |  |
| 24. | Gửi tổng cục GDNN  GửiSỞLĐTB-XH Cập nhật vào cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý | Trước ngày 15 thảng 12 hàng năm, phòng PKT&ĐBCL lập báo cáo gửi:   * Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp); * Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội; *(theo mẫu phụ lục 5)* * Cập nhật vào cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp./. | PKT&ĐBCL |  |  | Trước ngày 25 thảng 12 | Theo Phụ lục 05- TT28- 2017-  BLĐTBXH |

5. Các công cụ/bỉểu mẫiỉ/hướng dẫn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên công cụ/bỉểu mẫn/hướng dẫn | Mã hoả |
| 1 | Kế hoạch Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của trường. | BM01-QT14 |
| 2 | Kế hoạch Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của đơn vị. | BM02-QT14 |
| 3 | Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của đơn vị. | BM03-QT14 |
| 4 | Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của trường. . | Phụ lục số 04- Theo Thông tư số 28/2017/TT- k  BLĐTBXH |
| 5 | Báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của đơn vị | Phụ lục số 05- Theo Thông tư số 28/2017/TT-  BLĐTBXH |

BM01-QT14

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH&XÃ HỘI  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI**  Số: /KH-CĐYKHN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 20* |

**KỂ HOẠCH**

**Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo**

**Nghề:.........Trình độ:...........**

**Năm........**

1. **Mục tiêu**
2. **Công cụ tự đánh giá**
3. **Quy trình tự đánh giá**
4. **Nhiệm vụ chung**
   1. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
   2. Đối với các đơn vị thuộc trường

**5. Phân công các tiêu chí, tiêu chuẩn cho các đơn vị**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị thực hiện** | **Tỉêu chí, tiêu chuẩn phụ trách** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**6. Tiến độ thời gian thực hiện**

Thời gian thực hiện và hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Trường Cao đẳng Y Khoa Hà Nội dự kiến là:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Phụ trách** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**7. Kiểm tra tiến độ thực hiện**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị được kiểm tra** | **Nội dung kiểm**  **tra** | **Bộ phận kiểm tra** | **Thời gian** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**8. Kinh phí hỗ trợ thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - CTHĐQT;  -BGH;  - Các đơn vị;  - Lưu VT, PKT&ĐBCL**.** | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ** |

BM02-QT14

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI  **PHÒNG (BỘ MÔN)………………..**  Số: /KH-CĐYKHN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 20* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào *tạo*Nghề:............ Trình độ:................**

**Năm ........**

1. **Mục tiêu**
2. **Công cụ tự đánh giá**
3. **Các bước tiến hành**
4. **Nội dung tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo**
5. **Phân công nhiệm vụ, tiến độ thực hiện**

Phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện và hoàn thành tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của đơn vị dự kiến là:

***5.1. Phân công nhiệm vụ***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Phân công *(Ghi đầy đủ họ tên)*** |
| I | Tiêu chí.... |  |
|  | Tiêu chuẩn.... |  |
|  |  |  |
| II | Tiêu chí.... |  |
|  | Tiêu chuẩn.... |  |
|  |  |  |

***5.2 Tiến độ thực hiện:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nộỉ dung thực hỉện** | **Phân công *(Ghi đầy đủ họ tên)*** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**6. Kiểm tra**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian kiểm tra** | **Nội dung công việc** | **Bộ phận/ cá nhân được kiểm tra** |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG PHÒNG (BỘ MÔN)…** | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ** |

BM03-QT14

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI

**PHÒNG (BỘ MÔN)………………..**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ**

**KÉT TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO**

**TẠO NGHÊ:............ TRÌNH ĐỘ:................**

**Năm........**

***Hà Nội, tháng….năm ……***

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ:.......TRÌNH ĐỘ:..........** '

**CÁC TỪ VIẾT TẮT**

**PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ ĐƠN VỊ**

**1. Thông tin chung của đơn vị**

**2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của đơn vị**

**3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của đơn vị**

**4. Cơ sở vật chất**

**PHẦN II. KẾT QUẢ Tự ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA ĐƠN VỊ**

1. **Đặt vấn đề**
2. **Tổng quan chung**
   1. Căn cứ tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
   2. Mục đích tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
   3. Yêu cầu tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
   4. Phương pháp tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
   5. Các bước tiến hành tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
3. **Tự đánh giá**
   1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
   2. Tự đánh giá theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị

**Phần III: Kết luận và kiến nghị**

1. **Kết luận**
2. **Kiến nghị**

**PHỤ LỤC**

**Phụ lục 1.** Kế hoạch tự đánh giá chất lượng đào tạo của đơn vị

**Phụ lục 2.** Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo có liên quan

**Phụ lục 3.** Bảng mã minh chứng

**PHỤ LỤC 04**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI**  Địa chỉ: Số 267, đường Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội  ĐT: 02473001588. Email: cdyhn1@gmail.com  Fax: Website: cdykhoahn.edu.vn |         **BÁO CÁO**  **KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  **NGÀNH / NGHỀ….TRÌNH ĐỘ**  **NĂM ……………….**          *Hà Nội, tháng…..năm……* |

**NỘI DUNG CHÍNH**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH/NGHỀ….TRÌNH ĐỘ…..**

**CÁC TỪ VIẾT TẮT**

**PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GDNN, KHOA/ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1**Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

**2**  Thông tin khái quát về Khoa/Đơn vị phụ trách chương trình đào tạo

**3**Thông tin về Chương trình đào tạo

**PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1  Tổng quan chung**

1.1  Căn cứ tự đánh giá

1.2  Mục đích tự đánh giá

1.3  Yêu cầu tự đánh giá

1.4  Phương pháp tự đánh giá

1.5  Các bước tiến hành tự đánh giá

**2  Tự đánh giá**

***2.1  Tổng hợp kết quả tự đánh giá1***

***2.2  Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn***

2.2.1  Tiêu chí 1:…………….2

2.2.2  Tiêu chí 2:…………….

2.2.3  Tiêu chí 3:…………….

……   ……..

**PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**PHỤ LỤC**

1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng/Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (hoặc Quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng/Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo)

2. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

3. Bảng mã minh chứng3

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1Tổng hợp kết quả tự đánh giá theo Mẫu 4.1

2 Báo cáo đánh giá chi tiết Tiêu chí theo Mẫu 4.2

3 Bảng mã minh chứng theo Mẫu 4.3

**Mẫu 4.1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH/NGHỀ…TRÌNH ĐỘ…**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí, tiêu chuẩn, *(ghi đầu đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)*** | **Điểm chuẩn** | **Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chương trình đào tạo** |
|  | **ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC** |  | *Đạt/Không đạt tiêu chuẩn kiểm định* |
|  | **Tổng điểm** |  |  |
| **1** | **Tiêu chí 1:…………………** |  |  |
|  | Tiêu chuẩn 1:………………… |  |  |
|  | Tiêu chuẩn 2:………………… |  |  |
|  | ………… |  |  |
|  | ………… |  |  |
| **2** | **Tiêu chí 2:…………………** |  |  |
|  | Tiêu chuẩn 1:………………… |  |  |
|  | Tiêu chuẩn 2:………………… |  |  |
|  | …………. |  |  |
| *…* | *<Các Tiêu chí 3,….N trình bày tương tự như Tiêu chí 1, Tiêu chí 2>* |  |  |

**Mẫu 4.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ <N>**

**TIÊU CHÍ <N>:***... <Nội dung tiêu chí N>...*

**Đánh giá tổng quát tiêu chí N:**

***Mở đầu*** (ngắn gọn): <phần này mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng của cơ sở GDNN, phản ánh về các tiêu chuẩn trong tiêu chí N>.

*\* Những điểm mạnh:*<tóm tắt điểm mạnh dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

*\* Những tồn tại:* <tóm tắt tồn tại dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:* <tóm tắt các kế hoạch, giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại của tiêu chí N>.

**Điểm đánh giá tiêu chí N**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí N** | **...** |
| Tiêu chuẩn 1 | ... |
| Tiêu chuẩn 2 | ... |
| …. | ... |
| Tiêu chuẩn j | ... |

**Tiêu chuẩn 1:***...<Nội dung tiêu chuẩn 1, tiêu chí N>...*

***Mô tả, phân tích, nhận định:*** …………………………………….

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí N:... điểm***

**Tiêu chuẩn 2:***...<Nội dung tiêu chuẩn 2, tiêu chí N>...*

***(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)***

**………….**

**Tiêu chuẩn j:***...<Nội dung tiêu chuẩn j, tiêu chí N>...*

***(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)***

**Mẫu 4.3. BẢNG MÃ MINH CHỨNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Tiêu chuẩn** | **Mã minh chứng** | **Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Tên minh chứng** |
| 1 | 1 | 1 | 1.1.01 |  |  |
| 2 |  |  | 1.1.02 |  |  |
| 3 |  |  | … |  |  |
| 4 | 1 | 2 | 1.2.01 |  |  |
| 5 |  |  |  | (Ví dụ 1.1.02) |  |
| 6 |  |  | 1.2.02 |  |  |
| 7 |  |  | 1.2.03 |  |  |
| 8 |  |  | … |  |  |
| 9 | 1 | j | 1.j.01 |  |  |
| 10 |  |  | 1.j.02 |  |  |
| 11 |  |  | … |  |  |

*(Kéo dài bảng theo mẫu trên lần lượt theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn và số lượng minh chứng của đơn vị)*

*Lưu ý: Tên minh chứng cần nêu rõ: Trích yếu nội dung; Ngày, tháng, năm ban hành; Người có thẩm quyền ký ban hành).*

PHỤ LỤC 05  
*(Ban hành kèm theo Thông tư sổ 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH&XH  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI**  Số: /KH-CĐYKHN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 20* |

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM ………..**

**A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

(Tên, địa chỉ trụ sở, cơ quan chủ quan, loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp, năm thành tập, thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thông tin liên hệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng:...)

**B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**

**I- TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng**

*(Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng, thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng)*

**2. Kết quả tự đánh giá chất lượng**

2.1. Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng:

2.2. Tự đánh giá chất lượng: *(Đạt/Không đạt)* tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

**II - TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*\* Số lượng chương trình đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng: …………*

*\* Số lượng chương trình đào tạo tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng:…………*

**1. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành/nghề... trình độ....**

*1.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng*

*(Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng, thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng)*

*1.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng*

a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: ……..

b) Tự đánh giá chất lượng: *(Đạt/Không đạt)* tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề/ngành ……trình độ …….

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn: ………………………..

**2. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành/nghề... trình độ....**

*(Đi lần lượt các nội dung như mục 1 nêu trên)*

**C. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ**

**1. Đề xuất**

.............................................................................................................................................

**2. Khuyến nghị**

.............................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - TCGDNN (để b/c); - Sở LĐ-TBXH Hà Nội (để b/c); - Tổng cục GDNN (để b/c); - Lưu: VT, PKT&BĐCL. | **HIỆU TRƯỞNG** |